**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

**TRƯỜNG: THPT CHU VĂN AN**
**TỔ: GDTC-GDQP-SỬ-TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**
**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ KHỐI LỚP: 11**
(Năm học 2026 - 2027)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 07; Số học sinh:** .....**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ..... Đại học: 02; Trên đại học:.....

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 02; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài học/thực hành | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Lược đồ thế giới thế kỷ XVI - thế kỷ XVIII | 01 cái | Chương I. Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản | Đang đề xuất mua |
| 2. | Lược đồ các quốc gia đã xác lập được chế độ tư bản chủ nghĩa đến năm 1871. | 01 cái | | |
| 3. | Lược đồ hệ thống thuộc địa của đế quốc Anh, Pháp đầu thế kỉ XX. | 01 cái | | |
| 4. | Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu ra đời trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | 01 cái | Chương II. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay | Đang đề xuất mua |
| 5. | Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. | 01 cái | Chương III. Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á | |
| 6. | Lược đồ phong trào kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ. | 01 cái | | |

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài học/thực hành | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 7. | Lược đồ các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | 01 cái | | |
| 8. | Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938). | 01 cái | Chương IV. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) | |
| 9. | Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981. | 01 cái | | |
| 10. | Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077). | 01 cái | | |
| 11. | Lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt. | 01 cái | | |
| 12. | Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên. | 01 cái | | |
| 13. | Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258. | 01 cái | | |
| 14. | Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1285. | 01 cái | | |
| 15. | Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1287 - 1288. | 01 cái | | |
| 16. | Lược đồ trận Ngọc Hồi – Đống Đa trong kháng chiến chống quân Thanh năm 1789. | 01 cái | | |
| 17. | Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427). | 01 cái | | |
| 18. | Lược đồ Phong trào Tây Sơn (1771 - 1789). | 01 cái | | |
| 19. | Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43). | 01 cái | | |
| 20. | Lược đồ quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 - 1884). | 01 cái | | |

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài học/thực hành | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 21. | Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884). | 01 cái | | |
| 22. | Đĩa VCD chứa Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam. | 01 bộ | Chương IV. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) | |
| 23. | Bản đồ Hoàng thành Thăng Long thời Hồng Đức (năm 1490). | 01 cái | Chương V. Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858) | Đang đề xuất mua |
| 24. | Lược đồ hành chính Việt Nam thời Minh Mạng (sau cải cách). | 01 cái | | |
| 25. | Lược đồ Biển Đông trong khu vực Đông Nam Á. | 01 cái | Chương VI. Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | Đang đề xuất mua |
| 26. | Lược đồ các tuyến đường vận tải chính ở Biển Đông. | 01 cái | | |
| 27. | Bản đồ hành chính Việt Nam, năm 2021. | 01 cái | | |
| 28. | Đại Nam nhất thống toàn đồ vẽ năm 1838 có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. | 01 cái | | |
| 29. | Đĩa VCD chứa video Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam. | 01 bộ | Chương VI. Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Sân chơi | 1 | Học tập chuyên đề, thực hành lịch sử | |
| 2 | Hội trường lớn | 1 | Học tập chuyên đề, thực hành lịch sử | |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**Cả năm: 35 tuần = 52 tiết**

**Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần = 34 tiết**

| STT | Bài học<br>(1) | Số tiết<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3) | Năng lực số<br>Mã Chỉ báo<br>(4) | Mục tiêu tích hợp khung AI<br>(5) |
|---|---|---|---|---|---|
| **HỌC KÌ I** | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 1. CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN** | | | | | |
| 1 | **Bài 1.** Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản | 2 | - Trình bày được tiền đề của cách mạng tư sản.<br>- Giải thích được khái niệm cách mạng tư sản.<br>- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.** | |
| 2 | **Bài 2.** Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản | 4 | - Trình bày được sự xác lập của CNTB ở châu Âu và Bắc Mĩ.<br>- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược và phát triển của CNTB.<br>- Trình bày được sự phát triển của CNTB từ tự do sang cạnh tranh độc quyền.<br>- Nêu được khái niệm CNTB hiện đại tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.<br>- Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và hạn chế của CNTB hiện đại. Vận dụng những hiểu biết về lịch sử CNTB để giải thích những vấn đề thời sự của chủ nghĩa tư bản hiện nay. | **1.1.NC1b.**<br>**2.1.NC1a.** | |
| 3 | Thực hành lịch sử | 1 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| **CHỦ ĐỀ 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY** | | | | | |
| 4 | **Bài 3.** Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết | 3 | - Sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.<br>- Ý nghĩa sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Thực hành lịch sử | 1 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| 6 | **Kiểm tra giữa kì 1** | 1 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| 7 | **Bài 4.** Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay | 2 | - Nêu được sự phát triển của CNXH ở Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai, nêu được sự mở rộng của CNXH ở châu Á và Mĩ La - tinh.<br>- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.<br>- Nêu được nét chính về CNXH từ năm 1991 đến nay.<br>- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc .<br>- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của CNXH. Sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam. | **1.1.NC1b.**<br>**2.1.NC1a.**<br>**2.4.NC1a.**<br>**6.2.NC1b.**<br>**3.1.NC1a.** | |
| **CHỦ ĐỀ 3. QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á** | | | | | |
| 8 | **Bài 5.** Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á | 2 | - Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và cai trị ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo.<br>- Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.<br>- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. | **1.1.NC1b.** | **11.A1.2.** |
| 9 | Thực hành lịch sử | 1 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| 10 | **Kiểm tra học kì 1** | 1 | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 5 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| **HỌC KÌ II** | | | | | |
| 11 | **Bài 6.** Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á | 3 | - Tóm tắt được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân ở một số nước Đông Nam Á lục địa và hải đảo.<br>- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á. | **1.1.NC1b.** | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | - Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với thuộc địa, liên hệ Việt Nam.<br>- Tóm tắt những nét chính và quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành độc lập.<br>- Có ý thức trân trọng về thành quả quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay. | | |
| 12 | Thực hành lịch sử | 1 | Thuyết trình về quá trình thành lập tổ chức ASEAN và vai trò của Việt Nam trong tổ chức này. | | |
| **CHỦ ĐỀ 4. CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)** | | | | | |
| 13 | **Bài 7.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam | 5 | - Nắm được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh trong lịch sử chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.<br>- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam.<br>- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và không thành công của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.<br>- Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển. | **1.1.NC1b.**<br>**2.1.NC1a.** | |
| 14 | Thực hành lịch sử | 2 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| 15 | **Bài 8.** Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III Trước công nguyên đến cuối thế kỉ XIX) | 4 | - Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.<br>- Nêu được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn.<br>- Biết được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**3.1.NC1a.** | **11.A1.1.** |
| 16 | **Thực hành lịch sử** | 1 | Triển lãm tranh ảnh, mô hình các cuộc kháng chiến. | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 17 | **Kiểm tra giữa kì I** | 1 | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 8 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |
| **CHỦ ĐỀ 5. MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)** | | | | | |
| 18 | **Bài 9.** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (đầu thế kỉ XV) | 2 | - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**3.1.NC1a.**<br>**6.2.NC1a.** | |
| 19 | **Bài 10.** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) | 2 | - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**3.1.NC1a**<br>**2.2.NC1c** | **11.C2.MR1.** |
| 20 | **Bài 11.** Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) | 2 | - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Vua Minh Mạng.<br>- Có ý thức trân trọng giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc. | **1.2.NC1a.**<br>**2.1.NC1a.** | |
| 21 | Thực hành lịch sử | 1 | Làm video, sơ đồ tư duy thuyết trình về các nhân vật: Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng. | | |
| **CHỦ ĐỀ 6. LỊCH SỬ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG** | | | | | |
| 22 | **Bài 12.** Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông | 3 | - Xác định được vị trí của các đảo và quần đảo ở biển Đông trên bản đồ.<br>- Trình bày được tầm quan trọng chiến lược của biển Đông về giao lưu biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển.<br>- Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở biển đông trên bản đồ.<br>- Trình bày được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở biển Đông. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**2.1.NC1a**<br>**3.1.NC1a** | **11.C2.MR1.** |
| 23 | **Bài 13.** Việt Nam và Biển Đông | 3 | - Trình bày được tầm quan trọng chiến lược của biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**2.1.NC1a**<br>**3.1.NC1a** | **11.C2.MR1.** |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | - Nêu được Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.<br>- Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông.<br>- Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình được thể hiện:<br>+ Nêu được Việt Nam ban hành được văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền.<br>+ Trình bày được Việt Nam tham gia Công ước Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS).<br>+ Nêu được Việt Nam thông qua Luật Biển Việt Nam năm 2012.<br>+ Giải thích được việc Việt Nam thúc đẩy và thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).<br>- Trân trọng các thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo về chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước Việt Nam. | | |
| 24 | Thực hành lịch sử | 2 | Ngoại khóa chủ quyền biển đảo. | | |
| 25 | Ôn tập | 1 | Ôn tập từ bài 6 đến bài 13. | | |
| 26 | Kiểm tra cuối học kì 2 | 1 | Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | | |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

| STT | Chuyên đề<br>(1) | Số tiết<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3) | Năng lực số<br>- Mã Chỉ báo | Mục tiêu tích hợp khung AI |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chuyên đề 1. Lịch sử truyền thống Việt Nam | 15 | – Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...<br>– Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**2.1.NC1a.**<br>**3.1.NC1a.** | **11.C3.MR1.**<br>**11.A1.2.** |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | – Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng vẽ kiến trúc, điêu khắc, mĩ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.<br>– Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điều khắc, mĩ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu Nếu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn. | | |
| 2 | Chuyên đề 2. Chiến tranh và hoà bình trong thế kỉ XX | 10 | – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ, hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới (nửa đầu thế kỉ XX).<br>– Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.<br>– Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.<br>– Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, hậu quả của Chiến tranh lạnh. Phân tích được nguyên nhân kết thúc và tác động của Chiến tranh lạnh.<br>Giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột quân sự vẫn tiếp diễn.<br>– Sưu tầm tài liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh. Nếu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.<br>– Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.<br>- Có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.** | **11.C2.MR1.** |
| 3 | Chuyên đề 3. Danh nhân trong lịch sử Việt Nam | 10 | – Giải thích được khái niệm danh nhân, nêu được nét chính về được vai trò của các danh nhân trong lịch sử dân tộc. | **1.1.NC1b.**<br>**1.2.NC1a.**<br>**3.1.NC1a.** | **11.C2.MR1.** |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | - Biết cách sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam thời cổ – trung đại; một số danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam.<br>- Biết cách sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của một số danh nhân văn hoá, khoa học – công nghệ và giáo dục – đào tạo trong lịch sử Việt Nam.<br>– Nêu được nhận xét về những đóng góp chính của các nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam thời cổ – trung đại, danh nhân văn hoá, khoa học – công nghệ và giáo dục – đào tạo trong lịch sử Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.<br>- Đánh giá được vai trò của danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam. | | |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian<br>(1) | Thời điểm<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3) | Hình thức<br>(4) |
|---|---|---|---|---|
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | Trắc nghiệm và viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 4 đến bài 6 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | Trắc nghiệm và viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 9 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | Trắc nghiệm và viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần | Vận dụng kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 13 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. | Trắc nghiệm và viết |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.....

.....

.....

| DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO | DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG |
| --- | --- |
| **Mã Thành Thái** | **Nguyễn Văn En** |